

Bản án số: 17/2026/HNGĐ - PT
Ngày: 09/02/2026
V/v: Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Hồng - Thẩm phán

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thanh Hà; bà Đinh Thị Thu Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Trang- Thư ký TAND thành phố Hà Nội

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà
Trịnh Thu Tân** - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình phúc thẩm thụ lý số 01/2026/TLPT-HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2026 về việc “ly hôn”. Do bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 377/2025/HN&GD-ST ngày 23/09/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 4, thành phố Hà Nội bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 04/2026/QĐPT-HNGĐ ngày 20/01/2026 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Bùi Gia L, sinh ngày 19/10/1997. Căn cước công dân số 025197002864 do Bộ công an cấp ngày 23 tháng 10 năm 2023. Nơi thường trú: Phòng 305 B5, TT Đ X, tổ 7, phường P, thành phố Hà Nội. Nơi ở hiện nay: Căn hộ chung cư 1806 - CT2, tòa nhà hỗn hợp thương mại dịch vụ văn phòng, nhà ở PCC1 T, phường T, thành phố Hà Nội. *Có mặt*

Bị đơn: Anh Phan Văn V, sinh ngày 13/09/1994. Căn cước công dân số 0400940304479 do Bộ Công an cấp ngày 03 tháng 6 năm 2021. Nơi thường trú: Tổ 1, phường A, tỉnh Gia Lai. Nơi ở hiện nay: Phòng 0810 Tòa nhà S1 KĐT V, phường T, thành phố Hà Nội. *Có mặt*

Anh Phan Văn V có kháng cáo.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm nội dung vụ án như sau:

Nguyên đơn chị Bùi Gia L trình bày:

- Về tình cảm: Tôi và anh Phan Văn V kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường M, quận C, thành phố Hà Nội ngày

11/11/2024. Nhưng thực chất cuộc hôn nhân này ngay từ đầu là do tôi được người thân trong gia đình giới thiệu vào đầu năm 2024 và chúng tôi có tìm hiểu nhau khoảng 2 - 3 tháng. Lúc đó tôi và anh V chỉ tìm hiểu liên hệ với nhau qua tin nhắn điện thoại chứ mới chỉ gặp mặt nhau 1, 2 lần lúc được giới thiệu. Thời gian sau đó khi tìm hiểu nhau thì tôi và anh V chưa một lần gặp mặt, đi chơi vì lúc đó anh V đang sinh sống trong Ninh Thuận còn tôi thì ở Hà Nội. Trong thời gian nhắn tin qua lại thì tôi cũng đã nhận thấy sự không hợp nhau, nên ngày 09/7/2024 tôi có nói với anh V là muốn dừng việc tìm hiểu lại vì không phù hợp để tiến xa hơn, nhưng anh V không đồng ý mà vẫn muốn hai bên tiếp tục tìm hiểu nhau để đi đến hôn nhân. Tháng 7/2024 anh V chuyển ra Hà Nội công tác và sinh sống nên gia đình 2 bên thống nhất tổ chức lễ cưới cho tôi và anh V. Một phần vì tôi nghĩ bản thân cũng nhiều tuổi, một phần vì gia đình, người thân thúc đẩy nên tôi cũng đồng ý kết hôn với anh V.

Sau khi kết hôn với nhau vợ chồng về chung sống tại P1406 tòa B dự án U, phường P, quận T, Hà Nội. Quá trình chung sống vợ chồng không hòa thuận, hay xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do không hợp tính cách, bất đồng quan điểm sống, không tôn trọng lẫn nhau, do không có tình cảm với anh V nên từ khi kết hôn đến nay tôi và anh V vẫn chưa quan hệ vợ chồng. Từ tháng 4 năm 2025 đến nay mỗi người ở một nơi, không quan tâm đến nhau nữa. Cả hai bên đã nhiều lần cố gắng để hòa giải và hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả. Nay tôi nhận thấy vợ chồng không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không có tình cảm, đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Phan Văn V.

- Về con chung: Chúng tôi không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nhà ở chung và công nợ chung: Chúng tôi không có tài sản chung, không yêu cầu tòa giải quyết.

Bị đơn là anh Phan Văn V trình bày:

-*Về tình cảm*: Tôi và chị Bùi Gia L kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND phường M, quận C, thành phố Hà Nội ngày 11/11/2024. Trước khi kết hôn hai bên đã có một quá trình tìm hiểu nhau, từ đầu năm 2024 do mẹ của chị L giới thiệu. Sau đó hai bên thường xuyên trò chuyện, quan tâm, hỏi han nhau qua điện thoại và tin nhắn. Đến khoảng tháng 07/2024 tôi chuyển ra Hà Nội sinh sống tôi và chị L kết hôn với nhau là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc.

Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống với nhau tại P1406 tòa B dự án U, phường P, quận T, Hà Nội. Từ khi kết hôn đến nay do chị L có chia sẻ về việc chưa sẵn sàng nên chúng tôi chưa quan hệ vợ chồng mặc dù tôi vẫn có tình cảm với vợ. Quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn nhưng đều chỉ là những mâu thuẫn nhỏ, không đến mức phải ly hôn và chị L muốn ra ngoài ở một thời gian để suy nghĩ nên tôi đã đồng ý với điều kiện hai vợ chồng cùng ra ngoài sống với nhau, tuy nhiên khi chị L chuyển ra ngoài sinh sống thì tôi cũng có đi tìm và qua lại quan tâm nhưng chị L cũng không đồng ý để tôi sống cùng nên mỗi người ở một nơi từ cuối tháng 04 năm 2025 đến nay.

Trong quá trình chị L ở riêng, tôi cũng muốn đến gặp nhưng chủ nhà trọ không cho vào nên tôi có nhờ cảnh sát khu vực xã T, huyện T1, Hà Nội đến can thiệp để cho tôi được vào thăm chị L. Hai bên không xảy ra xô sát cãi vã gì mà chỉ đôi co với nhau qua điện thoại. Tôi thấy đó chỉ là những mâu thuẫn rất nhỏ trong cuộc sống. Chị L kết hôn với tôi hoàn toàn tự nguyện và nhận thức rất rõ về việc này, tuy nhiên đến nay chị L lại cho rằng không có tình cảm và kết hôn do bị thúc ép là không đúng.

Nay chị L yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với tôi, tôi không đồng ý vì vẫn còn tình cảm với vợ và muốn có thêm thời gian để vợ chồng hàn gắn tình cảm với nhau.

- *Về con chung*: Tôi và chị L xác nhận không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung và vay nợ*: Tôi và chị L xác nhận không có tài sản chung, không vay nợ ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 377/2025/HNGĐ-ST ngày 23/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 04, thành phố Hà Nội đã quyết định:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Bùi Gia L đối với anh Phan Văn V. Chị Bùi Gia L được ly hôn với anh Phan Văn V.

2. Về con chung: Chị Bùi Gia L và anh Phan Văn V xác nhận không có con chung, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

3. Về tài sản chung (động sản và bất động sản) và vay nợ: Chị Bùi Gia L và anh Phan Văn V xác nhận không có, không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn giải quyết về phần án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 01/10/2025, anh Phan Văn V kháng cáo toàn bộ bản án HNGĐ sơ thẩm số 377/2025/HNGĐ-ST ngày 23/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 4, thành phố Hà Nội với lý do: Không đồng ý với quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm, Tòa án cấp

sơ thẩm giải quyết cho chị L được ly hôn với anh là không có căn cứ vì anh chị mới kết hôn trên cơ sở có tình hiểu, có tình cảm và tự nguyện. Quá trình chung sống vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn, anh vẫn rất yêu thương vợ và làm tròn trách nhiệm người chồng. Anh đề nghị Tòa phúc thẩm xử bác đơn ly hôn của chị L để anh chị tiếp tục được xây dựng cuộc sống gia đình.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị đơn anh Phan Văn V giữ nguyên yêu cầu kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận nội dung đơn kháng cáo, sửa bản án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L với anh để vợ chồng được đoàn tụ. Nguyên đơn chị L không đồng ý với yêu cầu kháng cáo của anh V, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh V, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Bị đơn làm đơn kháng cáo và nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm trong thời hạn nên kháng cáo của anh Phan Văn V là hợp lệ.

Thẩm phán và HĐXX phúc thẩm đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật; quyền và nghĩa vụ của các đương sự được đảm bảo thực hiện trước và tại phiên tòa; Các đương sự chấp hành yêu cầu của Tòa án trong quá trình tham gia tố tụng.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ và lời trình bày của các đương sự tại phiên tòa ngày hôm nay đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự không chấp nhận đơn kháng cáo anh Phan Văn V, giữ nguyên nội dung của bản án sơ thẩm đã tuyên.

Anh Phan Văn V phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở ý kiến của các đương sự và đề nghị của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[I]. Về tố tụng: Vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân khu vực 4, thành phố Hà Nội. Bản án sơ thẩm bị kháng cáo nên Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội giải quyết theo trình tự phúc thẩm là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn là anh Phan Văn V kháng cáo và đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm trong thời hạn nên kháng cáo của anh V được xác định là hợp lệ.

[II]. Xét nội dung kháng cáo:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Gia L và anh Phan Văn V kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường M, quận C, thành phố Hà Nội ngày 11/11/2024 nên xác định là hôn nhân hợp pháp.

Tại phiên tòa hôm nay, chị Bùi Gia L và anh Phan Văn V đều xác nhận: Để tiến đến việc kết hôn, anh chị có làm quen, tìm hiểu và có tình cảm với nhau, sau đó hai người kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không ai bị ép buộc hay lừa dối. Theo anh V, vì dành tình cảm cho chị L rất nhiều nên anh đã cố gắng xin chuyển công tác từ Đắc Lắc ra Hà Nội để được gần vợ. Quá trình chung sống, vợ chồng trẻ còn nhiều ngỡ ngàng và chưa thật sự hiểu và thông cảm cho nhau nhưng tuyệt đối anh và cả chị L không vi phạm về quyền và nghĩa vụ vợ chồng. Không có mâu thuẫn gì lớn ngoài những hiểu lầm và chạm nhỏ trong cuộc sống. Chị L yêu cầu ly hôn với lý do không còn tình cảm vợ chồng nhưng anh V khẳng định anh chị vẫn còn yêu thương, quan tâm nhau. Anh đề nghị Tòa án hòa giải để anh chị có thêm thời gian gần gũi, quan tâm chăm sóc và chia sẻ những khó khăn trong cuộc sống. Như vậy, để anh chị tìm hiểu và kết hôn được với nhau anh chị cũng phải rất cố gắng vượt qua nhiều trở ngại, cũng như công sức vun vén cho hạnh phúc của cả hai bên gia đình. Thời gian chị L chuyển ra ngoài sống, anh V đã có nhiều biện pháp thuyết phục chị L đoàn tụ nhưng chị L vẫn chưa không đồng ý. Hội đồng xét xử xét thấy, chị L và anh V kết hôn trên cơ sở tự nguyện, là hôn nhân hợp pháp. Thời gian chung sống còn quá ngắn để hiểu và gắn bó cùng nhau. Cả hai anh chị chưa có nhiều kinh nghiệm về cuộc sống gia đình, trách nhiệm và tình nghĩa vợ chồng dành cho nhau khi được cả hai bên gia đình vun vén cho hạnh phúc của anh chị.

Hội đồng xét xử xét mâu thuẫn giữa chị L và anh V thực tế là không đến mức trầm trọng, không có bạo lực gia đình, cả hai anh chị không có những vi phạm về quyền và nghĩa vụ vợ chồng. Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L với anh V là không có căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh V, sửa án sơ thẩm: Không chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L đối với anh V.

Về con chung: Chị Bùi Gia L và anh Phan Văn V xác nhận không có con chung, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về tài sản chung: Chị Bùi Gia L và anh Phan Văn V xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Căn cứ vào các phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Phan Văn V: Sửa bản án số 377/2025/HNGĐ-ST ngày 23/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 4, thành phố Hà Nội.

[III]. Về án phí phúc thẩm: Đơn kháng cáo của anh V được chấp nhận nên không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 2 Điều 308; Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình

Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Xử: Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn anh Phan Văn V. Sửa Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 377/2025/HNGĐ-ST ngày 23/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 4, thành phố Hà Nội, cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Bùi Gia L đối với anh Phan Văn V.

Về con chung: Anh chị không có, Tòa không xét

Về tài sản chung và nợ chung: Anh chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, Tòa không xét

2. Về án phí: Chị Bùi Gia L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 01298 ngày 22/7/2025 của Chi cục thi hành án dân sự TP Hà Nội. Xác nhận chị L đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm. Anh Phan Văn V không phải chịu 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí phúc thẩm, hoàn trả anh V số tiền 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0012660 ngày 21/10/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Hà Nội;
- TAND khu vực 04, Hà Nội;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4, Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Thu Hồng